

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 204/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.P. Trụ sở chính: xx L, phường L, Tp Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô C.D – chức vụ, Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T g, Đỗ Hoàng L, Phạm T, Đỗ Thành Tr, Nguyễn H , Trần V , Vũ Ngọc Q, Nguyễn V, Lê Đ, Nguyễn T, Nguyễn N, Cao D.T (Văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025).

Ông Nguyễn Anh Tường uỷ quyền cho ông Lê Văn V.T, ông Đỗ Thành Đ; Cùng địa chỉ: 1xx Phan Châu Trinh, thành phố Đà Nẵng tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền số 7683/2025/UQ-VPB ngày 30/7/2025.

- Bị đơn: Bà Chu Thị T.D, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn Phú ████████, xã Hoà ████████, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Bà Chu Thị T.D xác nhận tính đến ngày 08/8/2025 còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 673,008,018đ (*Sáu trăm bảy mươi ba triệu không trăm lẻ tám nghìn không trăm mười tám đồng*), trong đó: Nợ gốc: 281,957,758đ (*Hai trăm tám mươi một triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng*); Nợ lãi: 391,050,260đ (*Ba trăm chín mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn hai trăm sáu mươi đồng*).

2.2. Thời gian trả nợ: Các đương sự thống nhất như sau:

Từ ngày 01/9/2025 đến ngày 31/10/2025, bà Chu Thị T.D có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 673,008,018đ (*Sáu trăm bảy mươi ba triệu không trăm lẻ tám nghìn không trăm mười tám đồng*), trong đó: Nợ gốc: 281,957,758đ (*Hai trăm tám mươi một triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng*); Nợ lãi: 391,050,260đ (*Ba trăm chín mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn hai trăm sáu mươi đồng*) cho Ngân hàng TMCP V .

Ngoài ra, bà Chu Thị T.D phải tiếp tục trả lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến khi bà Chu Thị T.D tắt toán xong khoản nợ cho VPBank.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Chu Thị T.D phải chịu 15.460.160đ (*Mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn một trăm sáu mươi đồng*). Do bà Dung thuộc hộ gia đình khó khăn nên được giảm được giảm 50% án phí, số tiền án phí còn lại bà Dung phải chịu là: 7.730.080đ (*Bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn không trăm tám mươi đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.658.000 (*Mười bốn triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008720 ngày 20/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đà Nẵng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- Phòng THADSKV4-Đà Nẵng;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Mỹ Loan